

**HÓA ĐƠN ĐI CHỢ**

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)  
 Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)  
 Số trẻ: 35  
 Số tiền mỗi trẻ: 37,000

**Thực đơn:**

Sáng: Bún tôm khô, củ cải, hành tây, húng quế, ngò gai, cải caron  
 - Uống sữa Netsure  
 Trưa: Cơm trắng  
 - Thịt heo nhồi đậu hũ, nấm mèo, hành, ngò  
 - Canh nghêu cà chua, thơm, khèo nèo, đậu bắp  
 - Khô qua tây luộc  
 Xế : Bánh flan  
 Chiều: Súp cá hồi, bắp mỹ, bông cải xanh, nấm đùi gà, bí đỏ, trứng, bột năng

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	N7352	Dầu ăn Tường An 400ml	100	7,850	7,850
2	0494	Đường cát	200	3,880	7,760
3	N7353	Nước mắm Nam Ngư 500 ml	200	4,950	9,900
4	N0966	Muối Iot	200	740	1,480
5	0004	Gạo tẻ máy	1,600	2,560	40,960
6	0120	Hành lá (hành hoa)	100	5,360	5,360
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,820	4,410
8	0119	Hành tím (hành củ tươi)	50	6,300	3,150
9	0185	Tỏi ta	50	7,560	3,780
10	0653	Bún khô	500	5,500	27,500
11	0426	Tôm khô	50	87,560	43,780
12	0103	Củ cải trắng	100	3,150	3,150
13	0121	Hành tây	100	3,680	3,680
14	N0846	Rau é (húng quế trắng)	50	11,130	5,565
15	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	50	6,620	3,310
16	0098	Cải xanh	100	4,310	4,310
17	N0770	Thịt nạc dăm	300	19,530	58,590
18	N0809	Đậu hũ chiên	1,250	3,166.6	39,583
19	0207	Nấm mèo (Mộc nhĩ)	50	24,200	12,100
20	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	2,500	7,140	178,500
21	0087	Cà chua	200	6,300	12,600
22	0227	Thơm (Dứa tây)	200	3,050	6,100
23	0108	Bạc hà (Dọc mùng)	100	3,470	3,470
24	N0765	Đậu bắp	100	7,350	7,350

25	0167	Rau ôm (ngô)	50	4,200	2,100
26	0384	Cá hồi	400	50,930	203,720
27	0138	Murop Nhật (khô qua Tây)	0	5,250	0
28	N0896	Bắp Mỹ (hạt tươi)	200	3,680	7,360
29	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	200	7,460	14,920
30	0635	Nấm đùi gà	100	11,030	11,030
31	0085	Bí đỏ (bí ngô)	100	3,990	3,990
32	0451	Trứng gà công nghiệp	80	7,333.3	5,867
33	0649	Bột năng	200	4,950	9,900
34	0587	Bánh flan (Caramen)	1,120	14,750	165,200
35	0457	Sữa bột toàn phần	1,837.44	20,500	376,675
Tổng chợ					1,295,000
Tổng tiền thực phẩm					1,295,000
Tổng chi phí khác					0
Tiền được chi trong ngày					1,295,000
Số dư đầu ngày					0
Số dư cuối ngày					0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					241
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					8,917,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng					8,917,000

P.Hiệu trưởng

Cấp Dưỡng

Kế Toán

*Phuong*

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Anh Phương

Ngô Thị Ngọc Lan



